

Số: 374/BC-UBND

Hương Khê, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn  
nông thôn mới cho xã Hương Đô năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND, ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tiến độ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2017-2020.

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

Xét đề nghị của UBND xã Hương Đô tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 18/11/2019 về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới của các phòng, ngành chuyên môn; UBND huyện Hương Khê báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Hương Đô năm 2019 cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

**1. Về hồ sơ**

Hồ sơ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã đã hoàn thành đầy đủ, sắp xếp gọn gàng đúng theo quy định.

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới**

**2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

- Đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch theo Thông tư 13/2011/TTLB-BXD-BNN&PTNT-BTNMT, được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8057/QĐ-UBND ngày, 25/11/2015 và Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 25/3/2019.

- Công bố quy hoạch: Hoàn thành xây dựng, ban hành và công bố quy chế quản lý quy hoạch. Niêm yết bản đồ tại Trụ sở UBND xã gồm 4 loại bản đồ, hội quán 8 thôn 8 bản đồ, tại các điểm nút giao thông 2 bản đồ.

- Cắm mốc quy hoạch: Hoàn thành cắm mốc quy hoạch tại các tuyến đường giao thông, khu trung tâm xã, nghĩa trang, bãi rác với tổng số mốc là 1800 mốc; sơn bổ sung 1200 đầu mốc. Hoàn thành 100%.

***Đánh giá: Đạt***

## **2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

- Đường trục xã, liên xã: Đến nay có 8,26/8,26 km đạt chuẩn, tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn: Đến nay có 12,96/16,32km đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 79,4 %.

- Đường ngõ xóm: Đến nay có 17,535/23,892 km đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 73,3%.

- Đường trục chính nội đồng: Đến nay có 3,28/4,535 km đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 72,3 %.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường đạt 11,96/16,32 km đạt 73,2%.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát: Đến nay đạt tỷ lệ 100%.

***Đánh giá: Đạt***

## **3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:**

- Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt 100%. Đến nay có 58,5/266 ha diện tích cây lâu năm có diện tích tập trung từ 0,5ha trở lên được lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm đạt 21,9%. Hằng năm thực hiện tốt việc tổ chức nạo vét, sẻ phát hành lang kênh mương, hồ đập.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

***Đánh giá: Đạt***

## **4. Tiêu chí số 4 về Điện:**

Điện lực Hương Khê huy động nguồn lực xây dựng bổ sung thêm 1 trạm biến áp và 6,2 km đường dây hạ thế. Vận động nhân dân đóng góp làm được 8,6km đường điện chiếu sáng trục thôn, xóm. Di dời 29 cột điện vi phạm hành lang giao thông. Đến nay: Hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật của ngành điện và có 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

***Đánh giá: Đạt***

## **5. Tiêu chí số 5 Trường học:**

Đã tập trung huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của trường Mầm non và trường Tiểu học. Đến nay cả 2 trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

***Đánh giá: Đạt***

## **6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

Xã có nhà văn hóa và khu thể thao đảm ứng nhu cầu phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Có khu vui chơi giải trí của người già, trẻ em đảm bảo theo quy định. 8/8 đơn vị thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đảm bảo các dụng cụ, trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Hàng rào cây xanh, bồn hoa, cây cảnh tại khuôn viên 8/8 nhà văn hóa đảm bảo theo quy định.

***Đánh giá: Đạt***

#### **7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Xã không quy hoạch chợ. Đã xây dựng 1 cửa hàng tiện lợi và 3 cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

***Đánh giá: Đạt***

#### **8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông:**

Xã có điểm phục vụ bưu chính; 8/8 thôn có internet phục vụ đến tận hộ. 100% số thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt. Thành lập Ban Biên tập hoạt động theo đúng qui định. Thành lập Website: "xahuongdo.hatinh.gov.vn". Đảng ủy, HĐND, UBND có sử dụng phần mềm điều hành, quản lý qua mạng; 100% cán bộ, công chức có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn và 100% công chức sử dụng phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, tác nghiệp.

***Đánh giá: Đạt***

#### **9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

- Nhà tạm bợ dột nát: Không có
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định có 959/1171 của bộ xây dựng: 81,8%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:**

Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 là 29,7 triệu đồng/người/năm; năm 2018 là 33,6 triệu đồng/người/năm; năm 2019 đạt 39,95 triệu đồng/ người/ năm.

***Đánh giá: Đạt***

#### **11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:**

Đến nay Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã 78/1302 hộ đạt 5,99% (Trong đó hộ bảo trợ xã hội là 55 hộ). Tỷ lệ hộ nghèo (trừ đi hộ nghèo bảo trợ xã hội) là 23/1247 hộ đạt 1,84%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **12. Tiêu chí số 12 về việc Lao động có làm.**

Số người có việc làm trong độ tuổi lao động là 2.290 người. Tỷ lệ người có việc làm trên tổng dân số trong độ tuổi lao động có khả năng và có nhu cầu về việc làm là 2287/2290 lao động, chiếm 99,87%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất:**

- Xã có HTX Nông nghiệp cam Khe Mây Long Nhâm hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. HTX NN Cam Khe Mây Long Nhâm đã thực liên kết sản xuất kinh doanh với Công ty Vườn ươm Việt và HTX Bưởi phát lộc. Có 31,5% tỷ lệ hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã được cung cấp dịch vụ từ HTX NN cam Khe Mây Long Nhâm.

- Có 59 mô hình sản xuất Cam Khe Mây liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết với Công ty Vườn ươm Việt và HTX DV Bưởi Phát Lộc, ổn định trong 2 chu kỳ sản xuất. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực Cam Khe Mây tiêu thụ qua liên kết chiếm tỷ lệ 12%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục:**

Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt, xóa mù chữ đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt 90,6%. Số người trong độ tuổi lao động có việc làm đã được cấp văn bằng và chứng chỉ là 1.053 người; Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 1.053/2.287 người, đạt tỷ lệ 46,04%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **15. Tiêu chí số 15 về Y tế:**

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 88,3%. Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế, trong đó Trạm y tế đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) chiếm 13,9%. Công tác tạo lập hồ sơ khám sức khỏe cho người dân đạt 92%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:**

Đến năm 2019, có 7/8 gồm: thôn 1,3,4,5,6,7,9 đạt chuẩn danh hiệu thôn văn hóa đạt tỷ lệ 87,5%.

***Đánh giá: Đạt***

#### **17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch - Nước hợp vệ sinh 98,7%. Tỷ lệ nước sạch đạt chuẩn quốc gia đạt 61%.

- 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Có 16/16 hộ đã kí cam kết bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Tổ chức quét dọn vệ sinh thôn 1 lần/tuần.

- Thực hiện quy hoạch 01 nghĩa trang (Nghĩa trang cây Mộc tại thôn 9), đã có hương ước, quy chế quản lý nghĩa trang.

- Có 01 tổ hợp tác Quản lý môi trường thực hiện công tác thu gom rác thải trên địa bàn xã. Xây dựng bãi trung chuyển rác thải tại khu vực thôn 9 và đã có

phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức BVMT, phân loại xử lý rác thải tại gia.

- Tỷ lệ nhà vệ sinh đạt là 92,36%, nhà tắm 91,13%, bể nước 90,19%, nhà đảm bảo 3 sạch đạt 91%, chuồng trại đảm bảo hợp vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 91,7%.

- Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100%.

***Đánh giá: Đạt***

**18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:**

- Có 21/21 Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Năm 2018: Đảng bộ, chính quyền đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”; Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Thành lập địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình, bạo lực giới tại nhà công an 8/8 đơn vị thôn; làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Bình đẳng giới.

***Đánh giá: Đạt***

**19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh:**

**19.1. Quốc phòng:**

- Xây dựng BCH quân sự xã : Có biên chế đầy đủ theo quy định

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” Có biên chế đầy đủ theo quy định

- Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao

**19.2. An ninh:**

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn

- 7/8 thôn (87,5%) được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự năm 2019.

- Năm 2018: Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến.

***Đánh giá: Đạt***

## **20. Tiêu chí số 20 về Khu dân cư NTM kiểu mẫu và vườn mẫu:**

- Thôn 3, thôn 4: Đạt 10/10 tiêu chí; Các khu dân cư khác đạt trên 5 tiêu chí, trong đó:

+ Thôn 1: Đạt 7 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Hệ thống điện; Văn hóa, giáo dục, y tế; Vệ sinh môi trường; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức). 3 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 84%; Đường giao thông đạt 74,6%; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội đạt 75%).

+ Thôn 5: Đạt 7 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Văn hóa - Giáo dục - y tế ; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức). 3 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 80%; Đường giao thông đạt 70%; Hệ thống điện đạt 70%).

+ Thôn 6: Đạt 6 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Văn hóa, giáo dục, y tế; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức). 4 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 81%; Đường giao thông đạt 69.9%; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt 80%; Hệ thống điện đạt 70%).

+ Thôn 7: Đạt 7 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Văn hóa, giáo dục, y tế; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức). 3 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 80%; Hệ thống điện đạt 70%; Đường giao thông đạt 74%;).

+ Thôn 8: Đạt 7 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào xanh; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Hệ thống điện; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức). 3 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 80%; Đường giao thông đạt 75%; Văn hóa, giáo dục, y tế đạt 85%).

+ Thôn 9: Đạt 8 tiêu chí (Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào; Đường giao thông; Nhà văn hóa và khu thể thao thôn; Văn hóa, giáo dục, y tế; Vệ sinh môi trường; Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội ; Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của tổ chức. 2 Tiêu chí chưa đạt (Nhà ở và công trình phụ trợ đạt 81%; Hệ thống điện đạt 70%).

+ Xã có 20 vườn mẫu đạt chuẩn.

### ***Đánh giá: Đạt***

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.**

Tổng nguồn đầu tư trên địa bàn: 18.482 triệu đồng, trong đó công trình sử dụng nguồn vốn nông thôn mới là 1.620 triệu đồng, các công trình khác 16.682 triệu đồng; Tổng nợ xây dựng cơ bản trong thời hạn thanh toán đến thời điểm báo

cáo 15/11/2019 là 4.018 triệu đồng. Kế hoạch thanh toán khoản nợ trong xây dựng cơ bản là 1.750 triệu đồng lấy từ nguồn đấu giá đất, còn 2.268 triệu đồng là huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ:**

Hồ sơ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã đã hoàn thành đầy đủ, sắp xếp gọn gàng đúng theo quy định.

### **2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:**

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Hương Đô đã được Ủy ban nhân dân huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 20/20 tiêu chí, đạt 100%.

### **3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM:**

Tổng nguồn đầu tư trên địa bàn: 18.482 triệu đồng, trong đó công trình sử dụng nguồn vốn nông thôn mới là 1.620 triệu đồng, các công trình khác 16.682 triệu đồng; Tổng nợ xây dựng cơ bản trong thời hạn thanh toán đến thời điểm báo cáo 15/11/2019 là 4.018 triệu đồng. Kế hoạch thanh toán khoản nợ trong xây dựng cơ bản là 1.750 triệu đồng lấy từ nguồn đấu giá đất, còn 2.268 triệu đồng là huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **III. KIẾN NGHỊ:**

Đến nay xã Hương Đô đã đạt 20/20 tiêu chí, đề nghị UBND, các Sở, ngành cấp tỉnh thẩm định, xét công nhận xã Hương Đô đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTN tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thành viên ban chỉ đạo NTM;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chủ tịch UBMTTQ;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- BCĐ NTM, UBND xã Hương Đô;
- Lưu: VT, VPĐP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Kỳ**